TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị P - sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Nguyễn Văn P - sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị P trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông Phu thường xuyên ghen tuông vô cớ làm cho gia đình bất hòa. Khi vợ chồng mâu thuẫn bị đơn có nhiều lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn, nguyên đơn đã bỏ qua để hàn gắn gia đình nhưng sau đó bị đơn vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện nay bị đơn và nguyên đơn không còn chung sống với nhau, hai bên không còn bất cứ mối quan hệ nào. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Linh Đ – sinh ngày 19/01/2008 và Nguyễn Lê K – sinh ngày 03/4/2015, ly hôn theo nguyện vọng của hai con nên hai bên thỏa thuận như sau: nguyên đơn sẽ trực tiếp nuôi con trai tên Nguyễn Lê K, bị đơn trực tiếp nuôi con gái tên Nguyễn Thị Linh Đ. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có ý kiến trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung thống nhất theo ý kiến của nguyên đơn, do đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã kéo dài dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Hai bên không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 đến nay, do đó tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn cũng thống nhất với ý kiến của nguyên đơn nên có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn tình cảm không còn. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Hai con chung tên, theo nguyện vọng của hai con nên hai bên thỏa thuận nguyên đơn sẽ trực tiếp nuôi con trai tên Nguyễn Lê K, bị đơn trực tiếp nuôi con gái tên Nguyễn Thị Linh Đ. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận nuôi con giữa nguyên đơn là phù hợp với nguyên vọng của con và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị P được ly hôn bị đơn Nguyễn Văn P.

Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung tên Nguyễn Thị Linh Đ – sinh ngày 19/01/2008 cho bị đơn Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Lê K – sinh ngày 03/4/2015 cho nguyên đơn Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp nuôi con do không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006219 ngày 14/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Mỹ Đông
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Hà **Phan Thị Liên** **Trần Thị Vĩnh Phúc**